TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST
Ngày: 26/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc P.

Bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Lèo Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1973 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lèo Văn M (đã chết) và bà: Lò Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ: Quàng Thị K, sinh năm: 1982 và 03 con lớn nhất 26 tuổi nhỏ 11 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Quàng Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988 tại xã Chiềng C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã Chiềng C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn M, sinh năm: 1960 và bà: Quàng Thị H, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ: Lù Thị H, sinh năm: 1983 và 02 con lớn 13 tuổi nhỏ 01 tuổi; Tiền án: Ngày 23/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2023 cho đến nay, có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***: Chị **Lù Thị P**; Sinh ngày: 18/10/2003; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 26/6/2023 tổ công tác Công an xã B, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại bản N, xã B, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lèo Văn L và Quàng Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng hồng nghi là Heroine và 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp *(L, D khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp).*

- Một chiếc xe máy nhãn hiệu THAILANNA, loại xe DREAM SUPER, biển kiểm soát: 26AA-177.79, số khung: RL9DCB6UMKBG 01424, số máy: RL9FM1P39FMBD 01424, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

Ngày 26/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng và 02 viên nén màu hồng thu giữ của Lèo Văn L và Quàng Văn D. Cân tịnh số chất bột cục màu trắng khối lượng 0,06 gam trích rút toàn bộ 0,06 gam (ký hiệu L1) gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh 02 viên nén màu hồng khối lượng 0,21gam trích rút toàn bộ 0,21gam (ký hiệu L2) gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1649/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: " Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy loại Heroine có tên khoa học là Diacentymorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu L2 là ma túy loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ:0,06 gam loại Heroine và 0,21gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Áp dụng Điều 4 Nghị định số:19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự xác định được: Tổng khối lượng ma túy là 0,27 gam chất ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lèo Văn L, Quàng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 26/6/2023 Quàng Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 26AA-177.79 đến nhà Lèo Văn L ở bản C, xã C, huyện Thuận Châu chơi. Khi đi đến đây, D gặp L và rủ D là có 400.000 đồng đi tìm mua ma túy về sử dụng chung. D đồng ý và bảo biết chỗ bán ma túy, sau đó D điều khiển xe mô tô chở L đi đến bản N, xã B, huyện Thuận Châu D và L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (*L, D không quen biết và địa chỉ*) được một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine và 02 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì L cầm ở tay phải còn D điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an xã B, huyện Thuận Châu

yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà L cất giấu.Tổ công tác đã đưa L, D về trụ sở UBND xã B, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Lèo Văn L, Quàng Văn D cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 184/CT-VKS-TC ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lèo Văn L, Quàng Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Lèo Văn L, Quàng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lèo Văn L, Quàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lèo Văn L từ 22 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có : 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lù Thị P: Một chiếc xe máy nhãn hiệu THAILANNA, loại xe DREAM SUPER, biển kiểm soát: 26AA-177.79, số khung:RL9DCB6UMKBG 01424, số máy: RL9FM1P39FMBD 01424, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn L.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Lèo Văn L, Quàng Văn D: Đều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Lèo Văn L, Quàng Văn D thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lù Thị P: Đối với một xe máy nhãn hiệu THAILANNA, loại xe DREAM SUPER, biển kiểm soát: 26AA-177.79 thu giữ của Quàng Văn D đây là tài sản của tôi, tôi không biết bị cáo D mượn xe của tôi làm P tiện phạm tội, xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ của tôi, tôi đã có đơn xin lại xe, ngày 30/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy này cho tôi. Tôi không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lèo Văn L, Quàng Văn D nhận thấy: Ngày 26/6/2023 tại khu vực bản Nà Sành, xã B, huyện Thuận Châu, Lèo Văn L, Quàng Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,06 gam loại Heroine và 0,21gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 0,27 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,06 loại Heroine và 0,21gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của Lèo Văn L, Quàng Văn D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa P. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lèo Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Văn D có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lèo Văn L có có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn D có 01 tiền án (chưa được xóa án tích) là nhân thân xấu. Bị cáo Lèo Văn L phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lèo Văn L giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, bỏ tiền đi mua ma túy. Bị cáo Quàng Văn D giữ vai trò đồng phạm tích cực trực tiếp đi mua ma túy thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Lèo Văn L, Quàng Văn D khai nhận mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái (*L, D không quen biết và địa chỉ*) tại khu vực bản Nà Sành, xã B, huyện Thuận Châu với giá 400.000 đồng vào ngày 26/6/2023 nhưng do L, D không quen biết và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có : Một mảnh nilon màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu THAILANNA, loại xe DREAM SUPER, biển kiểm soát: 26AA-177.79, số khung: RL9DCB6UMKBG 01424, số máy: RL9FM1P39FMBD 01424, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của chị Lù Thị P (là con riêng của vợ bị

cáo D), việc D sử dụng chiếc xe máy trên làm P tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị P không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của D, chị P có đơn xin lại xe bởi chiếc xe máy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị P là đúng quy định của pháp luật.

(Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Bị cáo Lèo Văn L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn L.

Bị cáo Quàng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn L, Quàng Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lèo Văn L 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Lèo Văn L cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/6/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025240 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : Một mảnh nilon màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho chị Lù Thị P: Một chiếc xe máy nhãn hiệu THAILANNA, loại xe DREAM SUPER, biển kiểm soát: 26AA-177.79, số khung:RL9DCB6UMKBG 01424, số máy: RL9FM1P39FMBD 01424, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 30/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và chị Lù Thị P).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn L.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lù Thị P được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải